

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31-7-2023

V/: Không công nhận
quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Vũ Thị Hồng;

2- Bà Triệu Thị Thuỷ Hoàn.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Lý Văn Tầm- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2023/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ph 37 tuổi

Địa chỉ: Thôn Đ- xã V- huyện L- tỉnh Y, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Triệu Đức K 38 tuổi

Địa chỉ: Thôn Đ- xã V- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 01-6-2023 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Ph trình bày: Chị và anh Triệu Đức K về sống chung như vợ chồng năm 2006 chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống ngày càng không hợp nhau... Năm 2011 hai người sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa; xác định không còn tình cảm chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Chị và anh K có một con chung là Triệu Phương S sinh ngày 26-01-2007, ly hôn chị sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu S, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Triệu Đức K vắng mặt nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, vắng mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 9; điều 14; điều 53; các điều 15, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Ph và anh Triệu Đức K; giao cháu Triệu Phương S cho chị Hoàng Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoàng Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Hoàng Thị Ph và anh Triệu Đức K là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã V- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được triệu tập, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Triệu Đức K vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; chị Hoàng Thị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt cả bị đơn và nguyên đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ph và anh Triệu Đức K về sống chung như vợ chồng năm 2006 không đăng ký kết hôn là đúng thực tế. Thời gian chung sống không hạnh phúc nên chị Ph đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Để góp phần xây dựng, hoàn thiện, bảo vệ chế độ hôn nhân, gia đình tiến bộ, Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện...”; “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...”. Thực tế trong vụ án này chị Hoàng Thị Ph và anh Triệu Đức K về

chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó cần phải áp dụng những quy định trên đây để tuyên bố chị Ph và anh K không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Ph và anh Triệu Đức K có một cháu là Triệu Phương S sinh ngày 26-01-2007. Quá trình giải quyết vụ án chị Ph đề nghị được nuôi cháu S, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Xét hoàn cảnh thực tế cháu S là con gái đang độ tuổi phát triển về tâm, sinh lý nên rất cần sự gần gũi, chăm sóc của người mẹ. Trong biên bản lấy lời khai cháu S thể hiện nguyện vọng muốn ở được ở với mẹ. Mặt khác anh K đang đi làm ăn xa, mặc dù Toà án đã triệu tập nhưng anh K không có mặt để thể hiện quan điểm về việc nuôi con, do đó cần giao cháu S cho chị Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị Ph không yêu cầu nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung; nợ chung: Chị Ph xác định không có.

[4] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 và khoản 2 điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Ph và anh Triệu Đức K.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 15, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cháu Triệu Phương S sinh ngày 26- 01- 2007 cho chị Hoàng Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Triệu Đức K không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Hoàng Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, xác nhận đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0003587 ngày 01-6-2023.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

5- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Phiman thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô